| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh Ph** |
| Số: 118/2020/QĐST-HNGĐ | *Liên Chiểu, ngày 14 tháng 7 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Vệc dân sự thụ lý số số 224/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 về Vệc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết Vệc dân sự:*

- Ông **Bùi Đức P**– Sinh năm: 1986

Địa chỉ: Xóm 1, xã Đặng Sơn, huyện Đô L, tỉnh Nghệ An

Tạm trú tại: Tổ 10, phường Hòa Khánh N , quận Liên C, Tp Đà Nẵng

- Bà **Nguyễn Thị Ngọc V**- Sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn Phú Phước, xã Đại Ph , huyện Đại L , tỉnh Quảng Nam

Tạm trú tại: Tổ 10, phường Hòa Khánh N , quận Liên Ch , Tp Đà Nẵng

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc V và ông Bùi Đức P kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại P , huyện Đại L , tỉnh Quảng Nam, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại tổ 10, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, bà V và ông Ph thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Bà V và ông Ph đã sống ly thân hơn một năm nay. Do đó, bà V và ông Ph làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, bà V và ông Ph đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của bà V và ông Ph.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc V và ông Bùi Đức P cùng xác nhận không có con chung nên không đề cập giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc V và ông Bùi Đức P cùng xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết**.**

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc V và ông Bùi Đức P cùng xác nhận không có nên không đề cập giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết Việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng*) bà Nguyễn Thị Ngọc Vvà ông Bùi Đức Pchịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*1.1. Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Ngọc V và ông Bùi Đức P thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 41/2010 ngày 15.7.2010 của Ủy ban nhân dân xã Đại Ph , huyện Đại L , tỉnh Quảng Nam không còn giá trị pháp lý.

*1.2. Về quan hệ con chung:* Bà Nguyễn Thị Ngọc V và ông Bùi Đức P thống nhất xác nhận không có.

*1.3. Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Vvà ông Bùi Đức Pthống nhất xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*1.4. Về nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Vvà ông Bùi Đức Pxác nhận không có nợ chung.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Lệ phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) bà Nguyễn Thị Ngọc Vvà ông Bùi Đức P nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004476 ngày 16.6.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND xã Đại Ph , huyện Đại L , tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ Vệc.

**THẨM PHÁN**

**Trương Thị Hồng Thủy**